

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- Mã chứng khoán: LKW
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Bis, đường Cách mạng tháng 8, P.Xuân Bình, TP.Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại: 02513.877.241
- Trang Website: <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn>
- Người thực hiện công bố thông tin:

Ông Thái Văn Sơn - Chức vụ: Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty.

Loại thông tin công bố : ☐ Định kỳ ☒ 24h ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin như sau:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (đính kèm Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ2025).

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (đính kèm Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ2025).

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (đính kèm bộ tài liệu sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025).

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 11/04/2025 tại đường dẫn:

<http://www.capnuoclongkhanh.com.vn> mục quanhecodong.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.Cty.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
LONG KHÁNH
TP. LONG KHÁNH, T. ĐỒNG NAI
Thái Văn Sơn

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ2025

Long Khánh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH (LKWA)

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 02 bis, Cách mạng tháng 8, P. Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- **Giấy ĐKKD:** số 3600979223 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 22/04/2024.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày **10/04/2025** (Thứ năm).

- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty;
2. Cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tính đến ngày 10/03/2025 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VSDC) cung cấp.

IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA BUỔI HỌP

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện tiến hành họp

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Trưởng Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông báo cáo về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 180 cổ đông theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 10/03/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VSDC) cung cấp.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông được mời tham dự họp : 2.500.000 cổ phần, tương ứng 2.500.000 phiếu biểu quyết.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 10 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự họp, đại diện cho 61,43% tổng số phiếu biểu quyết.

- Căn cứ quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh có đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

2. Chủ tọa Đại hội

- Ông Lê Thành Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Thái Văn Sơn - Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty

4. Ban kiểm phiếu

Chủ tọa đề cử danh sách nhân sự để bầu Ban Kiểm phiếu trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, gồm:

- Ông Phạm Huỳnh Quang Thuận - Trưởng Ban

- Ông Đào Đại Phong - Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Thuỳ Diệu - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Văn Hòa –Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Văn Hòa – Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Chương trình Đại hội.

7. Các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình Đại hội

Chủ tọa Đại hội đã phân công các thành viên tham gia điều hành đại hội trình bày các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trước Đại hội như sau:

- Ông Hồ Ngọc Long – Thành viên HĐQT, Giám Đốc Công ty trình bày Báo cáo số 02/BC-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

- Bà Trần Khánh Dung – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số 02/TTr-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;

- Ông Nguyễn Văn Vĩnh – Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty trình bày Báo cáo số 03/BC-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;

- Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 02/BC-BKS-LKW ngày 25/03/2025 của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2024; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2024.

- Ông Nguyễn Văn Hoà – Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty trình bày Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.

- Ông Hồ Ngọc Long – Thành viên HĐQT, Giám Đốc Công ty trình bày Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về Quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025.

- Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình số 01/TTr-BKS-LKW ngày 25/03/2025 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- Ông Nguyễn Văn Vĩnh – Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty trình bày Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- Ông Nguyễn Văn Hoà – Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty trình bày Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

- Ông Nguyễn Văn Vĩnh – Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty trình bày Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

8. Thảo luận về các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Sau khi được nghe các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội.

Các cổ đông không có ý kiến góp ý thêm đối với các Báo cáo, Tờ trình do HĐQT, BKS Công ty trình trước Đại hội.

9. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông đối với các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

10. Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu

11. Ông Phạm Huỳnh Quang Thuận – Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

11.1. Thông qua Báo cáo số 02/BC-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.3. Thông qua Báo cáo số 03/BC-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.4. Thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS-LKW ngày 25/03/2025 của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2024; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.5. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và

7922
G TY
HÀN
VUỐC
HÁNH
H-T.Đ

biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.6. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.7. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS-LKW ngày 25/03/2025 của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.8. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.9. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.10. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

12. Ông Thái Văn Sơn – Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

13. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

14. Ông Thái Văn Sơn – Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

15. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đã kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Thái Văn Sơn



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Lê Thành Trung

Số:01/NQ-ĐHĐCĐ2025

Long Khánh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/BB-ĐHĐCĐ2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ngày 10/04/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số 02/BC-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so kế hoạch
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	5.367.000	5.591.407	104,18
	+ Sản lượng tự SX	m ³	5.278.886	5.349.442	101,34
	+ Sản lượng mua nước	m ³	88.114	241.965	274,60
	- Sản lượng nước ghi thu	m ³	4.680.000	5.081.388	108,58
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,80	9,12	-3,68
3	Tổng doanh thu	Đồng	45.157.000.000	47.855.642.613	105,98
	- Cung cấp nước sạch	Đồng	39.634.000.000	43.761.095.500	110,41
	- Cung cấp dịch vụ lắp đặt	Đồng	2.400.000.000	1.284.463.720	53,52
	- Hoạt động tài chính	Đồng	2.600.000.000	2.434.469.075	93,63
	- Khác	Đồng	523.000.000	375.614.318	71,82
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.980.000.000	15.967.731.411	106,59
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.125.000.000	14.056.327.020	107,10
6	Các khoản phải nộp ngân sách	Đồng	8.600.000.000	8.967.736.000	104,28
7	Các khoản đã nộp ngân sách	Đồng	8.700.000.000	8.757.897.837	100,67
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	25.000.000.000	13.138.017.870	52,55

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	Tr. đồng	47.860
	- <i>Cung cấp nước sạch</i>	Tr. đồng	44.522
	- <i>Cung cấp dịch vụ lắp đặt</i>	Tr. đồng	1.258
	- <i>Hoạt động tài chính</i>	Tr. đồng	1.700
	- <i>Khác</i>	Tr. đồng	380
2	Tỷ lệ thất thoát	%	9,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12.191
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	10.712
5	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	8.800
6	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr. đồng	16.360

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 rà soát điều chỉnh các nội dung liên quan đến Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời Hội đồng quản trị sẽ báo cáo lại các nội dung điều chỉnh tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

3. Thông qua Báo cáo số 03/BC-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

4. Thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS-LKW ngày 25/03/2025 của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2024; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025.

5. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	25.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	14.056.327.020
3	Trích lập các quỹ	6.911.411.970
<i>a</i>	- <i>Quỹ đầu tư phát triển (40%)</i>	<i>5.622.530.808</i>

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%)	1.124.506.162
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (4%)	562.253.081
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	562.253.081
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng	-
d	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	164.375.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2024 sau trích lập các quỹ	7.144.915.050
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	17.431.692.461
6	Tổng lợi nhuận còn lại	24.576.607.511
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	60%
	- Số tiền chia cổ tức	15.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025	9.576.607.511

(*) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.

Đơn vị tính: đồng		
Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	25.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	10.712.000.000
3	Trích lập các quỹ	5.012.400.000
a	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	3.213.600.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14%)	1.499.680.000
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (7%)	749.840.000
	+ Quỹ phúc lợi (7%)	749.840.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	107.120.000
d	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	192.000.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau trích lập các quỹ	5.699.600.000
5	Lợi nhuận còn lại năm 2024 chuyển sang	9.576.607.511
6	Tổng lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2025	15.276.207.511
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	12%
	- Số tiền chia cổ tức	3.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	12.276.207.511

6. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025.

6.1. Quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2024:

- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 540.000.000 đồng

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025:

Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 540.000.000 đồng.

Stt	Nội dung	Số lượng	Tiền thù lao (đồng/người/tháng)
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng Ban kiểm soát	1	5.000.000
d	Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh các nội dung về tiền lương, thù lao thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có) sau khi Nghị định 44/2025/NĐ-CP có hiệu lực và có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời Hội đồng quản trị sẽ báo cáo lại các nội dung điều chỉnh về tiền lương, thù lao này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

7. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS-LKW ngày 25/03/2025 của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba (03) Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

8. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

9. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

10. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của Hội

đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/04/2025.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty và các phòng ban, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Công ty CP CN Đồng Nai;
- HDQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: Tky Cty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

CHỦ TỌA



Lê Thành Trung



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

-----oOo-----



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tháng 04 năm 2025



DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 *(đính kèm các nội dung chính tại Báo cáo tài chính)*
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2024; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2024.
7. Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025;
8. Tờ trình Quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025;
9. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
11. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
12. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
13. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Stt	Thời gian	Nội dung chương trình
1	07h00' - 08h30'	- Cán bộ tiếp đón đại biểu và cổ đông ; - Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội; Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Tài liệu Đại hội.
2	08h30' - 08h45'	- Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu. - Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu chủ tọa Đại hội.
		- Chủ tọa chỉ định 01 người làm thư ký Đại hội.
		- Thông qua danh sách nhân sự đề cử Ban kiểm phiếu. - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội. - Thông qua Chương trình Đại hội.
3	08h45' - 10h00'	Trình bày các nội dung: - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024. - Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2024; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát năm 2024. - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; - Tờ trình Quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025; - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
4	10h00' - 10h15'	- Cổ đông thảo luận - Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình trước Đại hội.
5	10h15' - 10h45'	- Nghỉ giải lao - Ban kiểm phiếu tiến hành thu và kiểm phiếu biểu quyết. - Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.
6	10h45' - 11h00'	- Thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
		- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Long Khánh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh theo danh sách chốt đến ngày 10/03/2025 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Căn cước công dân/hộ chiếu;

- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu xanh** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu trắng** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đề cử và thành lập. Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự họp Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 10/03/2025; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 10/03/2025.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Thẻ biểu quyết.

c) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng

về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội và các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) tờ Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 10/03/2025) tổng số cổ phần của Công ty là: **2.500.000** cổ phần tương đương với **2.500.000** phiếu biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty: phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thành Trung

Số: 01/TTr-HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc đề cử Ban kiểm phiếu
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đề cử các thành viên có tên sau đây vào Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- | | |
|--------------------------------------|--------------|
| 1/ Ông Phạm Huỳnh Quang Thuận | - Trưởng Ban |
| 2/ Ông Đào Đại Phong | - Thành viên |
| 3/ Bà Nguyễn Thị Thuỳ Diệu | - Thành viên |

Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu được quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thành Trung

BÁO CÁO
kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Đánh giá chung

1.1 Thuận lợi

Sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, UBND thành phố Long Khánh, các Sở ban ngành của Tỉnh và đặc biệt là HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã tạo thuận lợi rất lớn, có tác động tích cực đến những kết quả trên mọi mặt hoạt động của Công ty. Sự quyết tâm thực hiện chức trách nhiệm vụ của lãnh đạo Công ty. Sự đoàn kết, đồng thuận, tin tưởng của toàn thể CB.CNV Công ty là thuận lợi không nhỏ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các phòng, ban, đội và từng cá nhân người lao động đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ với phương châm đổi mới tư duy nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cùng đưa ra các phương án nhằm tối ưu hiệu quả kinh doanh.

1.2 Khó khăn

Nguồn nước được khai thác sử dụng cấp nước là nước ngầm: 100%; Về mạng lưới cấp nước của Công ty với các trạm bơm giếng khoan phân bố rải rác khắp địa bàn thành phố Long Khánh và không tập trung do vậy mạng lưới truyền tải đồng thời là mạng lưới phân phối. Do đó để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng cao, thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai về giảm tỷ lệ khai thác và tiến đến không gia hạn các giếng khoan khai thác nước ngầm. Công ty đã xây dựng kế hoạch và thực hiện các bước đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre với công suất 8.150 m³/ngày đêm và hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m³/ngày đêm tại thành phố Long Khánh. Tuy nhiên Công ty đang thực hiện gặp khó khăn trong việc giới thiệu địa điểm (dự án xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre) và các thủ tục về đất đai, quy hoạch sử dụng đất và

quy hoạch xây dựng (dự án xây dựng nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu) do đó không đáp ứng được yêu cầu tiến độ thực hiện đặt ra. Công ty đã thực hiện mua bổ sung nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân và thực hiện đầu tư hệ thống tuyến ống truyền tải tiếp nhận sử dụng nguồn nước mặt.

Giá nước máy hiện nay đang áp dụng được xây dựng trên mặt bằng giá năm 2014, đến thời điểm này tất cả các chi phí nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất nước máy tăng cao, cụ thể: giá điện, vật tư nguyên vật liệu, nhân công, lạm phát hàng năm...tất cả những yếu tố này đã làm cho giá thành sản xuất nước của Công ty tăng nhiều so với năm 2014. Công ty đang thực hiện mua bổ sung nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (đơn giá mua nước 6.800 đồng/m³ chưa bao gồm VAT) cao hơn mức giá 1 nước sinh hoạt (đơn giá 5.800 đồng/m³ chưa bao gồm VAT) của Công ty đang áp dụng và phải thực hiện đầu tư hệ thống tuyến ống truyền tải tiếp nhận sử dụng nguồn nước mặt). Với giá nước áp dụng hiện nay khi Công ty mua nước để phân phối lại sẽ rất khó khăn để duy trì hoạt động doanh nghiệp, phục vụ cấp nước cho nhân dân trên địa bàn quản lý nếu không điều chỉnh giá nước mới phù hợp để Công ty có nguồn tái đầu tư. Do vậy Công ty đã lập phương án giá gửi cơ quan có thẩm quyền, đề nghị điều chỉnh giá đối với nước sạch sinh hoạt trong năm 2024. Hiện Công ty đang chờ các Sở ngành xem xét trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước mới.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Tập thể CB.CNV toàn Công ty luôn xác định được những thuận lợi, khó khăn trở ngại, xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của mình luôn không ngừng nỗ lực đoàn kết phấn đấu, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đề ra.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so kế hoạch
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	5.367.000	5.591.407	104,18
	+ Sản lượng tự SX	m ³	5.278.886	5.349.442	101,34
	+ Sản lượng mua nước	m ³	88.114	241.965	274,60
	- Sản lượng nước ghi thu	m ³	4.680.000	5.081.388	108,58
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,80	9,12	-3,68
3	Tổng doanh thu	Đồng	45.157.000.000	47.855.642.613	105,98
	- Cung cấp nước sạch	Đồng	39.634.000.000	43.761.095.500	110,41
	- Cung cấp dịch vụ lắp đặt	Đồng	2.400.000.000	1.284.463.720	53,52
	- Hoạt động tài chính	Đồng	2.600.000.000	2.434.469.075	93,63
	- Khác	Đồng	523.000.000	375.614.318	71,82
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.980.000.000	15.967.731.411	106,59
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.125.000.000	14.056.327.020	107,10

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % so kế hoạch
6	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Đồng	8.600.000.000	8.967.736.000	104,28
7	Các khoản đã nộp ngân sách nhà nước	Đồng	8.700.000.000	8.757.897.837	100,67
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	25.000.000.000	13.138.017.870	52,55

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Với những kết quả đạt được trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số chỉ tiêu, kế hoạch trọng tâm trong năm 2025 như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	Tr. đồng	47.860
	-Cung cấp nước sạch	Tr. đồng	44.522
	-Cung cấp dịch vụ lắp đặt	Tr. đồng	1.258
	-Hoạt động tài chính	Tr. đồng	1.700
	-Khác	Tr. đồng	380
2	Tỷ lệ thất thoát	%	9,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12.191
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	10.712
5	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	8.800
6	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr. đồng	16.360

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 rà soát điều chỉnh các nội dung liên quan đến Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời Hội đồng quản trị sẽ báo cáo lại các nội dung điều chỉnh tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về sản xuất và cung cấp nước cho khách hàng

- Tiếp tục thực hiện kiến nghị các cấp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về thủ tục đất đai để thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m³/ngày đêm và hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m³/ngày đêm.

- Khai thác hiệu quả nguồn nước hiện có, tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng nước sản xuất đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy chuẩn, thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra vệ sinh chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế

và thực hiện tốt các quy định về khai thác, bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

2.2. Công tác phòng, chống thất thoát nước

Tiếp tục thực hiện công tác phân vùng tách mạng, theo dõi đánh giá cụ thể tỉ lệ thất thoát nước sau khi gắn đồng hồ tổng; kiểm tra đồng hồ khách hàng trên tuyến, lập kế hoạch thực hiện thay thế các đồng hồ cũ lâu năm và chạy không chính xác, cải tạo thay thế các tuyến ống rò rỉ và xì bể sang ống HDPE mới.

- Tổ dò tìm ống bể tiếp tục dò tìm tại các vị trí đầu nối đồng hồ khách hàng trên toàn bộ mạng lưới cấp nước.

- Duy trì và kiểm soát áp lực nước phù hợp đảm bảo cung cấp áp lực nước tốt nhất cho khách hàng, sử dụng lắp đặt các thiết bị chuyên ngành nước quản lý, điều tiết áp lực tự động và các thiết bị, phát hiện rò rỉ nước phục vụ công tác phòng, chống thất thoát nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước khách hàng, phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố kỹ thuật, thay thế đồng hồ nước quá niên hạn sử dụng. Phối hợp chặt chẽ với khách hàng, người dân và chính quyền địa phương trong việc cung cấp, sử dụng nước và công tác tuyên truyền, phòng chống thất thoát nước.

2.3. Công tác đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển khách hàng

- Trong năm 2025 dự kiến đầu tư cải tạo thay thế các tuyến ống cũ đã sử dụng lâu năm thường xuyên bị xì bể, nằm dưới lòng đường, nằm sâu trong nhà các hộ dân và phát triển mới các tuyến ống cấp nước.

- Phối hợp với các hộ dân và chính quyền địa phương thỏa thuận mặt bằng thi công, ưu tiên thi công các tuyến đường có kế hoạch cải tạo nâng cấp, làm mới đường theo hình thức xã hội hóa giao thông nhằm tranh thủ sự thuận lợi trong công tác giải phóng và hoàn trả mặt bằng thi công, đồng thời tranh thủ được sự đồng thuận của các hộ dân sẽ giảm được chi phí đầu tư.

- Đầu tư hệ thống tuyến ống cấp nước khu vực Ấp Núi Đỏ, phường Bàu Sen và Khu phố Suối Tre, phường Suối tre sử dụng nguồn nước mặt từ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân; mở rộng hệ thống tuyến ống cấp nước khu vực xã Bàu Trâm, xã Bảo Quang và hoàn thiện các tuyến ống cấp nước khu vực nội ô thành phố Long Khánh.

- Để đảm bảo an ninh an toàn nguồn cung cấp nước Thành Phố Long Khánh Công ty đầu tư đưa vào sử dụng hệ thống tuyến ống truyền tải và đầu nối các điểm tiếp nhận sử dụng nguồn nước mặt.

2.4. Công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp

- Tăng cường công tác quản lý, bố trí, đánh giá cán bộ, sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, chi phí đầu tư xây dựng công trình, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nguồn nhân lực của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty. Thực hiện có hiệu quả việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý mạng lưới, vận hành, giám sát hoạt động sản xuất tại các nhà máy, phòng chống thất thoát, giúp quản lý hoạt động của Công ty ngày hoàn thiện hơn.

- Tiếp tục phát triển hoàn thiện các kênh nhờ thu đa dạng, để khách hàng thuận tiện cho việc thanh toán tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu thấp nhất, nâng cao hiệu quả tài chính.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thỏa thuận vị trí các tuyến ống cấp nước phù hợp, đảm bảo tính khả thi, tính hiệu quả của việc đầu tư phát triển hệ thống cấp nước khi xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và phát triển khách hàng; Tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch cho ăn uống sinh hoạt.

- Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ đảm bảo năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống tạo nguồn cán bộ kế cận cho Công ty, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động và cổ đông của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Trung

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2024 số 1.0092/25/TC-AC ngày 20/01/2025 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (tại đường dẫn "www.capnuoclongkhanh.com.vn, mục: *Quan hệ cổ đông*")

(đính kèm nội dung Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Trung



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp Nước Long Khánh theo Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 22 tháng 4 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 04 tháng 7 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là LKW.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : +84 (251) 387 7241
- Fax : +84 (251) 378 3897

Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đặt tại đường 21 tháng 4, khu phố 4, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã chấm dứt hoạt động theo Thông báo số 8891/24 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;
- Phân phối nước sạch;
- Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (không sản xuất tại trụ sở);
- Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm;
- Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Theo dõi giám sát thi công, công trình thoát nước;
- Tư vấn đấu thầu;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước;
- Xây dựng công trình dân dụng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023
Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Hồ Ngọc Long	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Hồ Ngọc Long	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

097922
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
LONG KHÁNH
KHÁNH - T

00449815
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C
7 - TP. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Hồ Ngọc Long
Giám đốc

Ngày 20 tháng 01 năm 2025



Số: 1.0092/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 01 năm 2025, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền



Phan Cao Huyền

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52.760.920.599	54.474.428.855
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.612.865.747	1.525.019.874
1. Tiền	111		5.612.865.747	1.525.019.874
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		44.000.000.000	50.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	44.000.000.000	50.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.336.395.175	1.605.678.364
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	692.524.824	513.229.220
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	84.776.983	70.203.273
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	678.337.662	1.146.430.902
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(119.244.294)	(124.185.031)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.238.466.822	1.313.040.552
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.238.466.822	1.313.040.552
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		573.192.855	30.690.065
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		559.417.870	30.690.065
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	13.774.985	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.892.087.632	38.129.468.882
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.449.029.035	37.096.099.712
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	37.251.666.132	36.860.903.508
- Nguyên giá	222		72.179.098.198	69.424.704.843
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.927.432.066)	(32.563.801.335)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	197.362.903	235.196.204
- Nguyên giá	228		470.000.000	470.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(272.637.097)	(234.803.796)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.879.995.608	516.090.911
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	9.879.995.608	516.090.911
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		563.062.989	517.278.259
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	563.062.989	517.278.259
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		100.653.008.231	92.603.897.737

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.657.412.292	11.436.148.818
I. Nợ ngắn hạn	310		11.657.412.292	11.436.148.818
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	337.827.333	339.537.020
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	927.027.676	887.543.436
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.612.778.901	1.952.624.224
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	326.812.143	242.130.613
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	722.908.614	391.547.700
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	6.730.057.625	7.622.765.825
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	88.995.595.939	81.167.748.919
I. Vốn chủ sở hữu	410	88.995.595.939	81.167.748.919
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	85.464.672
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	32.422.111.786
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	31.488.019.481
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	17.431.692.461	15.648.437.396
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	14.056.327.020	13.352.891.775
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	100.653.008.231	92.603.897.737

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập

Hồ Ngọc Long
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bìs, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	45.045.559.220	40.165.945.350
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	299.973
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		45.045.559.220	40.165.645.377
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19.855.288.187	17.060.588.449
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.190.271.033	23.105.056.928
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.434.469.075	3.241.546.746
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.956.358.675	4.759.471.366
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.450.829.558	5.971.427.396
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.217.551.875	15.615.704.912
11. Thu nhập khác	31	VI.6	375.614.318	380.413.770
12. Chi phí khác	32	VI.7	625.434.782	751.526.390
13. Lợi nhuận khác	40		(249.820.464)	(371.112.620)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.967.731.411	15.244.592.292
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.911.404.391	1.891.700.517
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.056.327.020	13.352.891.775
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	5.110	4.850
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	5.110	4.850

Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Hồ Ngọc Long
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.967.731.411	15.244.592.292
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	3.065.771.724	2.794.573.455
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(4.940.737)	5.895.557
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(2.151.675.764)	(2.761.425.831)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.876.886.634	15.283.635.473
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(656.692.558)	714.338.302
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		74.573.730	178.109.259
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.086.375.638	(1.336.165.725)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(45.784.730)	(321.127.967)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.855.888.936)	(2.069.157.493)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(2.121.188.200)	(2.238.279.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.358.281.578	10.211.352.849
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9 V.10, V.12	(13.137.309.039)	(5.977.859.805)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.7	72.618.815	(111.481.482)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(66.000.000.000)	(52.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	72.000.000.000	44.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.822.882.769	3.133.004.282
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.241.807.455)	(10.956.337.005)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.18	(5.028.628.250)	(3.719.942.475)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.028.628.250)	(3.719.942.475)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.087.845.873	(4.464.926.631)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.525.019.874	5.989.946.505
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.612.865.747	1.525.019.874

Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025



Hồ Ngọc Long
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 64 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 63 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định và chi phí cấp phép khai thác nước ngầm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm

Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08
Tài sản cố định hữu hình khác	10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	74.397.183	55.001.694
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.538.468.564	1.470.018.180
Cộng	5.612.865.747	1.525.019.874

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 3,7%/năm đến 5,3%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Khoản phải thu ngắn hạn là các khách hàng sử dụng nước máy.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm Kỹ thuật Địa chính Nhà đất tỉnh Đồng Nai	58.700.000	58.700.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải 68	15.976.305	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	8.250.000	8.250.000
Các nhà cung cấp khác	1.850.678	3.253.273
Cộng	84.776.983	70.203.273

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	-	-	5.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Hòa - tạm ứng	-	-	5.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	678.337.662	-	1.141.430.902	-
Tạm ứng	5.500.000	-	4.870.000	-
Lãi dự thu	633.317.807	-	1.021.731.501	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	39.519.855	-	114.829.401	-
Cộng	678.337.662	-	1.146.430.902	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	70.471.026	9.926.732	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	88.348.842	22.863.811
Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	58.700.000	-	Trên 03 năm	58.700.000	-
Cộng		129.171.026	9.926.732		147.048.842	22.863.811

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	124.185.031	118.289.474
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(4.940.737)	5.895.557
Số cuối năm	119.244.294	124.185.031

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là các nguyên vật liệu.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	13.716.203.618	7.376.477.008	47.810.136.399	355.887.818	166.000.000	69.424.704.843
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	3.774.113.173	-	-	3.774.113.173
Thanh lý, nhượng bán	(170.017.273)	(849.702.545)	-	-	-	(1.019.719.818)
Số cuối năm	13.546.186.345	6.526.774.463	51.584.249.572	355.887.818	166.000.000	72.179.098.198
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.773.242.168	2.430.388.951	2.215.301.700	243.206.000	166.000.000	7.828.138.819
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	8.426.795.493	3.876.514.884	19.763.252.283	331.238.675	166.000.000	32.563.801.335
Khấu hao trong năm	660.811.995	564.641.132	1.788.400.068	14.085.228	-	3.027.938.423
Thanh lý, nhượng bán	(61.150.257)	(603.157.435)	-	-	-	(664.307.692)
Số cuối năm	9.026.457.231	3.837.998.581	21.551.652.351	345.323.903	166.000.000	34.927.432.066
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	5.289.408.125	3.499.962.124	28.046.884.116	24.649.143	-	36.860.903.508
Số cuối năm	4.519.729.114	2.688.775.882	30.032.597.221	10.563.915	-	37.251.666.132
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	470.000.000	234.803.796	235.196.204
Khấu hao trong năm		37.833.301	
Số cuối năm	470.000.000	272.637.097	197.362.903
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	110.000.000		
Chờ thanh lý		-	

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình phát triển, cải tạo các tuyến ống cấp nước. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	516.090.911
Chi phí phát sinh trong năm	13.138.017.870
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(3.774.113.173)
Số cuối năm	9.879.995.608

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	77.061.881	30.657.884
Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định	105.769.613	-
Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm	348.148.153	437.037.037
Các chi phí trả trước dài hạn khác	32.083.342	49.583.338
Cộng	563.062.989	517.278.259

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	-	135.800.000
Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	-	135.800.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	337.827.333	203.737.020
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	40.206.081	95.887.448
Công ty TNHH MTV Cường Cường Thuận	107.801.083	37.876.392
Công ty TNHH Cường Đạt Thịnh	-	39.901.602
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Véc Tơ	36.000.000	-
Công ty TNHH Alfaqua Việt Nam	108.462.284	-
Các nhà cung cấp khác	45.357.885	30.071.578
Cộng	337.827.333	339.537.020

Trong đó, khoản phải trả người bán về công trình xây dựng cơ bản tại ngày kết thúc năm tài chính là 300.344.249 VND (số đầu năm là 299.635.418 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bís, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa sau khi quyết toán	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	971.790.105	(971.790.105)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	424.580.535	-	1.911.404.391	(1.855.888.936)	-	480.095.990	-
Thuế thu nhập cá nhân	50.044.935	-	323.970.510	(203.661.522)	(184.128.908)	-	13.774.985
Thuế tài nguyên	182.295.207	-	2.302.325.402	(2.287.221.694)	-	197.398.915	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	11.075.013	(11.075.013)	-	-	-
Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	230.622.759	-	3.107.943.447	(3.089.033.435)	-	249.532.771	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	336.227.132	(336.227.132)	-	-	-
Cộng	887.543.436	-	8.967.736.000	(8.757.897.837)	(184.128.908)	927.027.676	13.774.985

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 05%
- Cung cấp dịch vụ khác
Từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024 áp dụng theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%
Từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024 áp dụng theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.967.731.411	15.244.592.292
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	386.968.816	391.718.234
Thu nhập chịu thuế	16.354.700.227	15.636.310.526
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	13.595.356.539	12.355.615.874
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	2.759.343.688	3.280.694.652
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.270.940.045	3.127.262.105
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(1.359.535.654)	(1.235.561.588)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.911.404.391	1.891.700.517

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả cho người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí phải trả ngắn hạn là chi phí tiền điện tháng 12.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí dịch vụ môi trường rừng	61.583.912	58.893.588
Cổ tức phải trả	84.825.500	113.453.750
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	576.499.202	219.200.362
Cộng	722.908.614	391.547.700

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bís, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.622.765.825	8.264.169.825
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.228.480.000	1.596.875.000
Chi quỹ	(2.121.188.200)	(2.238.279.000)
Số cuối năm	6.730.057.625	7.622.765.825

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	25.000.000.000	85.464.672	20.424.053.870	27.652.213.602	73.161.732.144
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	13.352.891.775	13.352.891.775
Trích lập quỹ trong năm trước	-	-	6.656.901.206	(8.253.776.206)	(1.596.875.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
Số dư cuối năm trước	25.000.000.000	85.464.672	27.080.955.076	29.001.329.171	81.167.748.919
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	85.464.672	27.080.955.076	29.001.329.171	81.167.748.919
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	14.056.327.020	14.056.327.020
Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	5.341.156.710	(6.569.636.710)	(1.228.480.000)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	25.000.000.000	85.464.672	32.422.111.786	31.488.019.481	88.995.595.939

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	12.750.000.000	12.750.000.000
Các cổ đông khác	12.250.000.000	12.250.000.000
Cộng	25.000.000.000	25.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ2024 ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	5.341.156.710
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.228.480.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền với tỷ lệ là 20% mệnh giá cổ phiếu	5.000.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	43.761.095.500	39.124.043.250
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	1.284.463.720	771.497.471
Doanh thu khác	-	270.404.629
Cộng	45.045.559.220	40.165.945.350

Trong đó, khối lượng nước tiêu thụ tương ứng với doanh thu cung cấp nước sạch trong năm nay là 5.081.388 m³ (năm trước là 4.619.712 m³).

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp nước sạch cho Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình với số tiền là 44.850.000 VND (năm trước là 39.755.500 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	19.093.627.686	16.452.564.431
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	761.660.501	500.476.434
Giá vốn khác	-	107.547.584
Cộng	19.855.288.187	17.060.588.449

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.719.809.938	2.656.370.550
Chi phí vật liệu, dụng cụ	1.702.327.822	1.673.466.555
Chi phí khấu hao tài sản cố định	70.317.844	69.695.491
Chi phí dịch vụ mua ngoài	429.781.082	331.138.770
Các chi phí khác	34.121.989	28.800.000
Cộng	4.956.358.675	4.759.471.366

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.825.593.785	3.734.034.356
Chi phí vật liệu quản lý	70.262.406	70.660.984
Chi phí đồ dùng văn phòng	207.613.706	75.295.789
Chi phí khấu hao tài sản cố định	348.615.768	348.615.768
Thuế, phí và lệ phí	9.517.189	9.517.189
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(4.940.737)	5.895.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	595.235.272	337.578.832
Các chi phí khác	1.398.932.169	1.389.828.921
Cộng	6.450.829.558	5.971.427.396

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ phí bảo vệ môi trường	313.933.685	320.412.772
Thu phí sửa chữa trụ cứu hỏa	59.850.000	59.850.000
Thu nhập khác	1.830.633	150.998
Cộng	375.614.318	380.413.770

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bảo vệ môi trường	249.630.000	251.430.000
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	282.793.311	480.120.915
Thuế bị phạt, bị truy thu	56.712.978	-
Chi phí sửa chữa trụ cứu hỏa	-	19.950.000
Chi phí khác	36.298.493	25.475
Cộng	625.434.782	751.526.390

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.056.327.020	13.352.891.775
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(1.280.531.392)	(1.228.480.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.775.795.628	12.124.411.775
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.110	4.850

(i) Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến năm nay được trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được ước tính theo tỷ lệ trích là 9,11% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 4.853 VND xuống 4.850 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	9.682.384.896	6.973.238.538
Chi phí nhân công	12.335.699.740	12.048.517.540
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.065.771.724	2.794.573.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.650.621.114	1.516.065.152
Chi phí khác	4.564.254.784	4.459.092.526
Cộng	31.298.732.258	27.791.487.211

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Thu nhập (bao gồm tiền lương và thù lao) của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	24.000.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 12/4/2024)	28.000.000	200.401.000
Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 12/4/2024)	68.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Hoà	Thành viên Hội đồng quản trị/Phó Giám đốc	466.850.000	491.084.000
Ông Đào Quý Tính	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	18.000.000
Ông Huỳnh Trường An	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	18.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	72.000.000	54.000.000
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	72.000.000	54.000.000
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên Hội đồng quản trị/Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 12/4/2024)		
	Thành viên Hội đồng quản trị/ Phó Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 12/4/2024)	497.129.000	525.135.000
Ông Lê Văn Anh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ ngày 01/7/2022)	-	51.493.000
Bà Trần Khánh Dung	Kế toán trưởng	375.770.000	313.956.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên Ban Kiểm soát	52.440.000	169.891.000
Ông Trần Hoàng Anh	Thành viên Ban kiểm soát		
Phương	(miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	12.000.000
Bà Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	60.000.000	45.000.000
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	48.000.000	36.000.000
Cộng		1.740.189.000	2.024.960.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Chia cổ tức	2.550.000.000	1.912.500.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Chia cổ tức	196.000.000	147.000.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.12.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

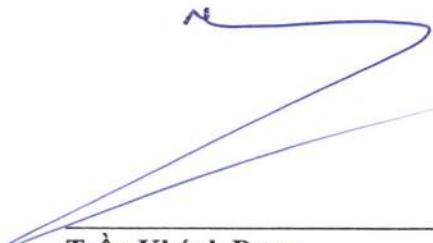
2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là khai thác và cung cấp nước sạch (chiếm 97,15% doanh thu toàn Công ty) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025



Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập



Hồ Ngọc Long
Giám đốc



Số: 03/BC-HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO
của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của
Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024;
Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023 - 2028) gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 02 thành viên không điều hành: 01 Chủ tịch HĐQT không chuyên trách và 01 thành viên HĐQT ngoài Công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch	24/03/2023	12/04/2024
2	Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch	12/04/2024	
3	Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	24/03/2023	
4	Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên HĐQT điều hành	24/03/2023	
5	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT điều hành	24/03/2023	
6	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên HĐQT điều hành	24/03/2023	

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024:

2.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện 07 cuộc họp theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã tập trung các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, triển khai công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đánh giá phân tích tình hình sản xuất kinh doanh để có chỉ đạo sâu sát kịp thời thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát và một số cán bộ chủ chốt Công ty.

Đồng thời HĐQT đã chủ động trong việc thực hiện lấy phiếu ý kiến bằng văn bản để kịp thời trong việc triển khai các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Minh	2	100%	Miễn nhiệm TV.HĐQT từ ngày 12/04/2024
2	Ông Lê Thành Trung	5	100%	Bổ nhiệm TV.HĐQT từ ngày 12/04/2024
3	Ông Nguyễn Văn Hòa	7	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	7	100%	
5	Ông Bùi Hoàng Anh	5	71%	Có lý do việc đột xuất gia đình
6	Ông Hồ Ngọc Long	7	100%	

2.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 07 Nghị quyết và 05 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	01/NQ-HĐQT	31/01/2024	Về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	02/NQ-HĐQT	20/03/2024	Kỳ họp thứ II năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV(2023-2028).	100%
3	03/NQ-HĐQT	12/04/2024	Kỳ họp thứ III năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV(2023-2028).	100%
4	04/NQ-HĐQT	25/04/2024	Kỳ họp thứ IV năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV(2023-2028).	100%
5	05/NQ-HĐQT	05/06/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	100%
6	06/NQ-HĐQT	09/07/2024	Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023	100%
7	07/NQ-HĐQT	03/12/2024	Kỳ họp thứ VI năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV(2023-2028).	100%
II Quyết định				
1	01/QĐ-HĐQT	20/03/2024	Về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	
2	02/QĐ-HĐQT	12/04/2024	Về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	
3	03/QĐ-HĐQT	12/04/2024	Về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	
4	04/QĐ-HĐQT	12/04/2024	Về việc bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	
5	05/QĐ-HĐQT	26/12/2024	Về việc Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 (năm 2024) của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	

2.3. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và đưa ra các quyết định chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ... của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã lãnh đạo, giám sát chỉ đạo Ban điều hành đề ra các giải pháp liên quan đến nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ các phòng ban để nâng cao hoạt động quản lý, điều hành của Công ty đạt hiệu quả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 nhìn chung đạt và vượt kế hoạch đề ra: về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, sản xuất nước và ghi thu, về đầu tư xây dựng cơ bản Ban điều hành đã nỗ lực chủ động trong việc triển khai, đẩy nhanh tiến độ các dự án theo kế hoạch tuy kết quả chưa đạt nhưng đã tăng so với cùng kỳ. Nổi bật là chỉ tiêu về công tác phòng chống thất thoát nước được tập trung triển khai đạt kết quả nhất định, tỷ lệ thất thoát giảm.

- Chỉ đạo Ban điều hành trong việc xây dựng phương án giá nước sạch năm 2024-2025 theo các Thông tư, Nghị định của Nhà nước. Hiện nay đang chờ các Sở, ngành xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước mới.

- Giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhìn chung HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

2.4. Về hoạt động của từng thành viên hội đồng quản trị:

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật.

Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các buổi họp (có một thành viên vắng có lý do), đảm bảo làm việc theo chế độ tập thể, có sự bàn bạc, trao đổi các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ và các lĩnh vực được phân công phụ trách, hỗ trợ.

2.5 Báo cáo về tiền lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Người quản lý khác năm 2024:

Về tiền lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty (theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán):

ĐVT : Đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng (Lương và thù lao)
1	2	3	4	5	6	7=4+5
1	Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12/04/2024)	0	28.000.000	23.000.000	28.000.000
2	Lê Thành Trung	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 12/04/2024)	0	68.000.000	0	68.000.000
3	Hồ Ngọc Long	TV.HĐQT; Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 12/04/2024)	0	72.000.000	18.000.000	72.000.000
4	Nguyễn Văn Vĩnh	TV.HĐQT; Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 12/04/2024)	425.129.000	72.000.000	20.000.000	497.129.000
5	Nguyễn Văn Hòa	TV.HĐQT; Phó Giám đốc	394.850.000	72.000.000	18.000.000	466.850.000
6	Bùi Hoàng Anh	TV.HĐQT	0	72.000.000	18.000.000	72.000.000
7	Trần Khánh Dung	Kế toán trưởng	375.770.000	0	18.000.000	375.770.000
Tổng cộng			1.195.749.000	384.000.000	115.000.000	1.579.749.000

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng định hướng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đề ra các giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Công ty.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, rà soát, xây dựng các Quy chế tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ, chức năng của các bộ phận; tăng cường ứng dụng, phát triển các giải pháp công nghệ thông tin để nâng cao hoạt động quản lý, điều hành của Công ty đạt hiệu quả.

Quan tâm, chú trọng thực hiện công tác phòng chống thất thoát nước, tăng cường phát triển nguồn cung cấp nước bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn quản lý và nguồn nước dự phòng cho sự phát triển khách hàng. Bên cạnh đó không ngừng quan tâm cải thiện mức thu nhập và các quyền lợi hợp pháp của người lao động trong Công ty đồng thời bám sát tình hình thực tế để mang lại lợi ích cho Công ty, cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã giao cho Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, cơ cấu tổ chức...của Công ty.

Hàng quý, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và phương hướng nhiệm vụ trong quý tới, lập các Tờ trình lên xin ý kiến về các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Bên cạnh đó, hàng tháng Ban Giám đốc tổ chức họp giao ban với trưởng các bộ phận, phòng ban, đội nhằm đánh giá tình hình hoạt động. Đồng thời nắm bắt các khó khăn, đề xuất để có phương hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời. Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo quy định.

3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch đã được thông qua.

Trong năm 2024, Ban Giám đốc Công ty đã luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với

tình hình thực tế của đơn vị và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số nghị quyết	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 51% vốn điều lệ	3600259296; 26/09/2022; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	48, cách mạng tháng tám phường Quyết thắng, TP.Biên Hòa , Tỉnh Đồng Nai	05/09/ 2024	06/NQ- HĐQT	Chi trả cổ tức: 2.550.000.000 đồng	
2	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	3600449307; 17/04/2023; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Số 113-116 lô C2, đường 9, Khu dân cư An Bình, P. An Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	năm 2024	09/NQ- HĐQT	Cung cấp nước sạch hàng tháng : 44.850.000 đồng.	
3	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Tổ chức có liên quan của Công ty cổ phần cấp nước Đồng nai (công ty mẹ của LKW)	3600449307; 17/04/2023; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Số 113-116 lô C2, đường 9, Khu dân cư An Bình, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	05/09/ 2024	06/NQ- HĐQT	Chi trả cổ tức: 196.000.000 đồng	

2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Như mục 1.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Với sự nỗ lực và những kết quả đã đạt được trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục phát huy các mặt đã đạt được đồng thời xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 như sau:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tăng cường các giải pháp trong quản lý điều hành, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025. Giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá trong công tác quản lý, sản xuất...của Công ty; kiện toàn tổ chức bộ máy; công tác cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động SXKD Công ty.

Chỉ đạo việc phối hợp với các cơ quan chức năng tháo gỡ các khó khăn về thủ tục đất đai để thực hiện các bước đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m³/ngày đêm và nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu, thành phố Long Khánh công suất 4.000 m³/ngày đêm; đồng thời tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống tuyến ống cấp nước góp phần tăng doanh thu, phát triển khách hàng cho Công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng và nâng cao thương hiệu Công ty; tập trung thực hiện các giải pháp phân vùng tách mạng giảm tỷ lệ thất thoát nước;

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực quản lý, điều hành, đặc biệt là cán bộ kế cận, quy hoạch. Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động và Cổ đông của Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thành Trung

Số: 02/BC-BKS-LKW

Long Khánh, ngày 25 tháng 03 năm 2025



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v: Kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc năm 2024; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2024.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 09 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020; được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/1/2022.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ngày 24/03/2023;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ngày 23/04/2021.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc năm 2024; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2024.

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

1. Thẩm định báo cáo tài chính

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại TP.Hồ Chí Minh theo số 1.0092/25/TC-AC ngày 20/01/2025. Ban kiểm soát thẩm định và thống nhất các nội dung trong Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2024 của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Giới hạn kiểm tra:

Ban Kiểm soát xác định giới hạn như sau: Không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và sản phẩm dở dang tại thời điểm 31/12/2024; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào Công ty đã kê khai khấu trừ và đã hạch toán trong năm 2024; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả.

3. Phương pháp kiểm tra:

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra.

4. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

S tt	Nội dung	Đvt	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%) TH/KH năm 2024	Tỷ lệ (%) TH năm 2024/2023
I	Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ						
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	5.339.202	5.367.000	5.591.407	104,18%	104,72%
a	+ Sản lượng tự sản xuất	m ³	5.339.202	5.278.886	5.349.442	101,34%	100,19%
b	+ Sản lượng mua nước	m ³		88.114	241.965	274,60%	-
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	4.619.712	4.680.000	5.081.388	108,58%	109,99%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	13,48%	12,80%	9,12%	Giảm 3,68%	Giảm 4,36%
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh						
1	Tổng doanh thu	Đồng	43.787.605.893	45.157.000.000	47.855.642.613	105,98%	109,29%
a	- Doanh thu nước máy	Đồng	39.124.043.250	39.634.000.000	43.761.095.500	110,41%	111,85%
b	- Doanh thu lắp đặt, sửa chữa	Đồng	771.197.498	2.400.000.000	1.284.463.720	53,52%	166,55%
c	- Doanh thu cho thuê Bất động sản đầu tư	Đồng	270.404.629	-	-	-	-
d	- Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	3.241.546.746	2.600.000.000	2.434.469.075	93,63%	75,10%
e	- Doanh thu khác	Đồng	380.413.770	523.000.000	375.614.318	71,82%	98,74%
2	Giá vốn hàng bán	Đồng	17.060.588.449	19.273.000.000	19.855.288.187	103,02%	116,38%
3	Chi phí bán hàng	Đồng	4.759.471.366	4.551.000.000	4.956.358.675	108,91%	104,14%
4	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	Đồng	5.971.427.396	5.667.000.000	6.450.829.558	113,83%	108,03%
5	Chi phí khác	Đồng	751.526.390	686.000.000	625.434.782	91,17%	83,22%
6	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	15.244.592.292	14.980.000.000	15.967.731.411	106,59%	104,74%
7	Thuế TNDN	Đồng	1.891.700.517	1.855.000.000	1.911.404.391	103,04%	101,04%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	13.352.891.775	13.125.000.000	14.056.327.020	107,10%	105,27%
9	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Đồng	8.445.278.978	8.600.000.000	8.967.736.000	104,28%	106,19%
10	Tổng vốn đầu tư XDCB thực hiện phát sinh	Đồng	5.585.706.616	25.000.000.000	13.138.017.870	52,55%	227,60%
11	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (Dự kiến)	%	20%	12%	60%	500,0%	300,0%

- Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2024 là 44,08% tăng 1,60% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân do chi phí nguyên liệu, vật liệu đầu vào (mua nước) tăng, sản lượng nước mua tăng 153.851 m³ so với kế hoạch 2024 tương ứng tăng

174,60%. Chi phí bán hàng tăng 4,14% so với cùng kỳ, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 8,03% so với cùng kỳ, đối với khoản chi phí này thì khoản mục chi phí nhân công chiếm 59,30% chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2024 đạt 103,04% so với kế hoạch và tăng 1,04% so với năm 2023. Công ty thực hiện theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động cung cấp nước sạch, các hoạt động còn lại áp dụng với mức thuế suất 20%.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 107,10% so với kế hoạch và tăng 5,27% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu sản lượng ghi thu vượt kế hoạch 8,58%, tỷ lệ thất thoát của Công ty từ 13,48% (năm 2023) giảm xuống 9,12% (năm 2024).

Nhìn chung, trong năm 2024 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đều đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua, trong đó: Sản lượng, Tổng doanh thu và Lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch đều vượt kế hoạch được giao.

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm và thanh lý TSCĐ

5.1 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định:

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới giá trị 3.774.113.173 đồng, tất cả đều hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản. Trong năm, Công ty thực hiện thanh lý các tài sản: Dây chuyền các thiết bị xử lý nước uống đóng bình, đóng chai; Hệ thống máy rút màng co bình; Trạm bơm KCN Long Khánh 1; Trạm bơm giếng số 02, 03, 04 KCN Long Khánh với tổng giá trị 1.019.719.818 đồng.

- Tài sản cố định vô hình tăng mới: không

- Chi phí khấu hao TSCĐ trong năm 2024 là 3.065.771.724 đồng (trong đó: khấu hao TSCĐ hữu hình: 3.027.938.423 đồng, khấu hao TSCĐ vô hình: 37.833.301 đồng) chiếm tỉ lệ 9,81% chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc đầu tư, mua sắm TSCĐ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

5.2 Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã thông qua Tổng vốn đầu tư XD CB của năm là 25 tỷ đồng. Theo danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 đã được thông qua thì hầu như tất cả có công trình đã và đang được thực hiện ngoại trừ 02 chi phí tư vấn chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre và hồ Cầu Dầu đang còn vướng mắc về các thủ tục đất đai.

Năm 2024, vốn đầu tư XD CB thực hiện các công trình là: 13.251.809.472 đồng. Tổng vốn đầu tư XD CB phát sinh trong năm 2024: 13.138.017.870 đồng (do giảm chi phí lập giấy phép môi trường - Bộ tài nguyên & môi trường, giảm chi phí nhập lại vật tư các công trình và sửa chữa Phòng kinh doanh kết chuyển phân bổ chi phí trong 36 tháng) đạt 52,55% so với kế hoạch và tăng 127,60% so với cùng kỳ năm 2023.

Đến ngày 31/12/2024, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là: 9.879.995.608 đồng, bao gồm các công trình sau:

STT	Công trình	Giá trị (đồng)
1	Tuyến ống cấp nước HDPE D110=415m, D63=412m đường Chu Văn An P Xuân Bình	3.636.364
2	Tuyến ống cấp nước HDPE D63=568m đường Hà Huy Giáp p Xuân Thanh	3.636.364
3	Phát triển Tuyến ống cấp nước HDPE tại đường Ngô Gia Tự - P.Xuân Thanh	7.636.364
4	Cải tạo và phát triển tuyến ống cấp nước HDPE tại hẻm 189 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Xuân Hoà, TX.Long Khánh	3.636.364
5	Lập Giấy phép môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường	484.545.455
6	Phát triển Tuyến ống cấp nước HDPE D110 tại đường Ngô Quyền (đoạn Ngã ba đường Trần Nhân Tông - Ngô Quyền đến đại lý bia Ngọc Yến)	4.000.000
7	Phát triển Tuyến ống cấp nước HDPE D110 tại đường Ruộng Tre (đường số 5), phường Bảo Vinh	4.000.000
8	Cải tạo, mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại đường Phạm Lạc, phường Xuân Thanh.	122.768.827
9	Tuyến ống truyền tải nước mặt HDPE OD280 đường Hồ Thị Hương, TP. Long Khánh (GĐ 1: Từ đường Lê A đến đường Hoàng Diệu).	2.606.840.305
10	Tuyến ống cấp nước Khu phố Suối Tre.	3.452.383.236
11	Tuyến ống cấp nước khu vực Khu phố Núi Đỏ - phường Bàu Sen.	3.186.912.329
	TỔNG CỘNG	9.879.995.608

6. Tình hình phát triển khách hàng, sản xuất và tiêu thụ nước:

- Căn cứ lũy kế tổng chuẩn thu tiền nước đến tháng 12/2024, tình hình cung cấp nước thể hiện qua bảng số liệu sau:

STT	Nội dung	Năm 2023		Năm 2024		Tỷ lệ (%) tăng trưởng	
		Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)
1	Tư gia	20.404	3.765.704	21.211	4.052.021	103,96%	107,60%
2	Cơ quan	371	854.008	388	1.029.367	104,58%	120,53%
Tổng cộng		20.775	4.619.712	21.599	5.081.388	103,97%	109,99%

- Số lượng khách hàng năm 2024 tăng 824 khách hàng so với năm 2023 trong đó: tư gia tăng 807 khách hàng, cơ quan tăng 17 khách hàng.

- Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2024 tăng 461.676 m³ so với năm 2023 (trong đó: tư gia tăng 286.317 m³, cơ quan tăng 175.359 m³) và bằng 109,99% so với năm 2023.

- Trong năm 2024, sản lượng sản xuất bình quân của Công ty là 14.656 m³/ngày đêm, sản lượng sản xuất bình quân đạt 96,36% công suất khai thác được cấp phép (15.210 m³/ngày đêm). Đồng thời, Công ty thực hiện mua nước để bổ sung nguồn nước cấp từ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân với sản lượng 241.965 m³(bằng 4,33% tổng sản lượng).

7. Quản lý công nợ phải thu, phải trả

- Tổng số nợ phải thu và phải trả ngắn hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2024	1.336.395.175
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng (tiền nước)	692.524.824
	- Trả trước cho người bán ngắn hạn	84.776.983
	- Phải thu ngắn hạn khác	678.337.662
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(119.244.294)
2	Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2024	11.657.412.292
	- Phải trả người bán ngắn hạn	337.827.333
	- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	927.027.676
	- Tiền lương phải trả cho người lao động	2.612.778.901
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	326.812.143
	- Phải trả ngắn hạn khác	722.908.614
	- Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	6.730.057.625

- Phải thu ngắn hạn cuối kỳ là số liệu tiền nước phải thu, tiền nước tồn tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 692.524.824 đồng, chủ yếu do chuẩn thu tiền nước tháng 12/2024 còn tồn 576.511.253 đồng, sang tháng sau sẽ thu. Còn lại hóa đơn các tháng trước chưa thu được là 116.013.571 đồng, trong đó có 70.471.026 đồng là công nợ từ 06 tháng trở lên.

- Phải thu ngắn hạn khác chủ yếu là khoản lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng tính đến thời điểm 31/12/2024 có giá trị: 633.317.807 đồng.

- Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, Công ty tiếp tục theo dõi các khoản nợ của khách hàng sử dụng nước máy còn tồn từ năm 2017 đến năm 2024 và Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại Trung tâm Kỹ thuật địa chính nhà đất tỉnh Đồng Nai (số tiền: 58.700.000 đồng). Công ty đã trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định.

- Công ty không có các khoản vay tài chính và nợ phải trả quá hạn.

8. Công tác tài chính kế toán

- Công tác kế toán: tổ chức bộ máy kế toán tinh gọn, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.

- Hạch toán các nghiệp vụ rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu; sổ kế toán mở đầy đủ theo quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Thành phố Hồ Chí Minh theo số 1.0092/25/TC-AC ngày 20/01/2025.

9. Công tác tổ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động thực tế của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024: 64 người, bằng so với kế hoạch và năm 2023.

- Công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên học các lớp chuyên môn nghiệp vụ và những chính sách thuế, triển khai văn bản nghị định.

- Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CB.CNV khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi tham quan du lịch theo thỏa ước lao động tập thể quy định ban hành.

- Công ty thực hiện quy chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định. Tổng thu nhập thực tế bình quân của Người lao động: 12.508.000 đồng/người/tháng, tăng 8,22% so với kế hoạch và tăng 5,86% so với cùng kỳ năm 2023.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2024, Công ty thực hiện sản xuất và cung cấp nước máy phục vụ nhu cầu sử dụng của dân cư và các tổ chức trên địa bàn thành phố Long Khánh.

Đồng thời, Công ty đã mua thêm nước mặt của Công ty Cổ phần nước Gia Tân để bổ sung nguồn nước cung cấp nước cho khách hàng. Chỉ tiêu về sản lượng nước sản xuất tăng 4,18% so với kế hoạch trong khi đó sản lượng ghi thu thực hiện tăng 8,58% so với kế hoạch. Tỷ lệ thất thoát năm 2024 giảm 3,68% so với kế hoạch và giảm 4,36% so với cùng kỳ năm 2023.

Hoạt động xây lắp: Công ty đã thi công, lắp đặt đồng hồ mới cho 969 khách hàng theo bảng chiết tính, hoàn thành thi công các công trình tuyến ống cấp nước cho khách hàng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh nước đóng chai: Công ty cho Công ty TNHH Lâm Trúc Ân thuê tài sản theo hợp đồng số 34A/HĐ.CNLK ngày 28/04/2017, Hợp đồng cho thuê tài sản bắt đầu kể từ ngày 01/05/2017. Tuy nhiên, đến tháng 8/2023, do không còn nhu cầu thuê nên Công ty TNHH Lâm Trúc Ân đã thực hiện thanh lý Hợp đồng cho thuê tài sản (sản xuất, kinh doanh nước đóng chai Tirsty) giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh và Công ty TNHH Lâm Trúc Ân. Trong năm 2024, Công ty đã thanh lý dây chuyền các thiết bị xử lý nước uống đóng bình, đóng chai; Hệ thống máy rút màng co bình.

Việc đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo đúng quy định Quy chế tài chính của Công ty.

Trong năm 2024, Công ty vẫn đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre với công suất 8.150 m³/ngày đêm và nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu với công suất 4.000 m³/ngày đêm.

Nhìn chung, các chỉ tiêu về tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong năm 2024 đều vượt so với kế hoạch đã được thông qua Đại hội đồng Cổ đông.

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	52,42	58,83
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	47,58	41,17
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	11,58	12,35
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	88,42	87,65
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,13	0,14
3	Khả năng thanh toán nhanh			
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	4,53	4,76
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	4,42	4,65

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	14,55	14,89
	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,52	17,30
	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	31,20	33,24

Biến động cơ cấu tài sản năm 2024: Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/tổng tài sản giảm so với cùng kỳ chủ yếu do khoản mục “Đầu tư tài chính đến ngày đáo hạn” giảm đáng kể. Tỷ trọng tài sản dài hạn/tổng tài sản tăng do “chi phí XDCB dở dang” năm 2024 so với 2023 tăng gấp nhiều lần (năm 2023: 516 triệu đồng, năm 2024: 9.880 triệu đồng).

Biến động cơ cấu nguồn vốn năm 2024: Tỷ trọng nợ phải trả/ tổng nguồn vốn giảm, tỷ trọng vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn tăng so với năm 2023, tỷ lệ tăng/giảm không nhiều (0,77%)

Các hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều đảm bảo khả năng thanh toán, tính thanh khoản cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Chỉ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh giảm so với cùng kỳ nhưng không nhiều.

Dựa trên các chỉ số khả năng sinh lời của LKW, có thể nhận thấy sự giảm nhẹ trên tất cả các tỷ lệ sinh lời, những mức giảm này không quá lớn và công ty vẫn duy trì được khả năng sinh lời tốt nhưng cần tập trung cải thiện kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình vận hành, cũng như sử dụng tài sản hiệu quả hơn để đảm bảo lợi nhuận bền vững trong tương lai.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty năm 2024 lành mạnh khả năng thanh toán an toàn, không có rủi ro về tài chính.

$$\text{Hệ số bảo toàn vốn} = \frac{\text{VCSH CK}}{\text{VCSH DK}} = \frac{88.995.595.939}{81.167.748.919} = 1,1 \Rightarrow \text{Hệ số này cho}$$

thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023 - 2028) gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 02 thành viên không điều hành: 01 Chủ tịch HĐQT không chuyên trách và 02 thành viên ngoài Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban hành 07 Nghị quyết, 05 Quyết định và Quy chế theo đúng định hướng chiến lược phát triển của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ Tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	25.000.000.000	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	13.352.891.775	
3	Trích lập các quỹ	6.569.636.710	
a	Quỹ đầu tư phát triển (40%)	5.341.156.710	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 8%)	1.068.230.000	
	+ <i>Quỹ khen thưởng Người lao động (4%)</i>	534.115.000	
	+ <i>Quỹ phúc lợi (4%)</i>	534.115.000	
c	+ <i>Quỹ công tác xã hội - cộng đồng (1%)</i>	-	
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của Người quản lý)	160.250.000	
4	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	6.783.255.065	
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	15.648.437.396	
6	Tổng lợi nhuận còn lại	22.431.692.461	
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	20%	
	<i>Số tiền chia cổ tức</i>	5.000.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024	17.431.692.461	

Hội đồng quản trị đã thống nhất và chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo sự uỷ quyền của Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2. Đánh giá hoạt động của Giám đốc và người điều hành khác

Ban Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Trong các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc báo cáo cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện trong kỳ, trình bày phương hướng kế hoạch trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nhiệm vụ cho các quý tiếp theo.

Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc tổ chức họp giao ban với Trưởng phó các bộ phận tại Công ty nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của từng đơn vị; các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh từ đó đề ra các giải pháp thực hiện nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

Việc trích lập và phân phối quỹ tiền lương của Người quản lý, Người lao động đã được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

Trong năm 2024, Ban Điều hành Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu về tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Ban quản lý điều hành và cổ đông

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các qui định pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty.

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi, góp ý với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát đã tham gia phối hợp góp ý việc ban hành các quy chế của Công ty.

Trong quá trình Ban kiểm soát làm việc, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Các phòng ban, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

Đối với cổ đông: Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

4. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan với Công ty

- Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 51% vốn điều lệ.	3600259296; 26/09/2022; SKHĐTĐN	Chi trả cổ tức năm 2023: 2.550.000.000 đồng	
2	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát.	3600449307; 17/04/2023; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Cung cấp nước sạch hàng tháng: 44.850.000 đồng.	
3	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Tổ chức có liên quan của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (Công ty mẹ của LKW).	3600449307; 17/04/2023; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Chi trả cổ tức năm 2023: 196.000.000 đồng	

- Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Như mục 1.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Ban kiểm soát Nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm 03 thành viên, các thành viên đều hoạt động kiêm nhiệm. Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và tiến hành phân công công việc cho từng thành viên như sau:

- **Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh (Trưởng BKS):** Lập kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm tra hoạt động của Ban kiểm soát; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định nội bộ trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; Kiểm tra tính hợp pháp và trung thực của BCTC đối với phần chi phí lương và nhân công; Kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty và các nội dung còn lại.

- **Bà Lê Thị Hiền (Thành viên BKS):** Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản: đầu tư mới, cải tạo sửa chữa các dự án công trình do Công ty đầu tư và các dự án công trình khác; Kiểm tra công tác ký kết hợp đồng, thực hiện các hợp đồng kinh tế xây dựng cơ bản giữa Công ty và nhà thầu; Kiểm tra việc tuân thủ trong công tác xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành.

- **Bà Nguyễn Thị Hồng Châu (Thành viên BKS):** Kiểm tra doanh thu và các công nợ phải thu, phải trả; kiểm tra tình hình thực hiện nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (trừ phần thuế thu nhập cá nhân); kiểm tra tình hình tăng giảm tài sản cố định của Công ty; Kiểm tra công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế (trừ các hợp đồng liên quan đến XD/CB); kiểm tra việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ hàng năm theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung các phiên họp, trao đổi tập trung vào những vấn đề sau:

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Lập kế hoạch hoạt động kiểm tra trong năm 2024.
- Kiểm tra, theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ chứng từ kế toán và báo cáo tài chính theo quý, báo cáo tài chính năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định. Cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc

quản lý và điều hành Công ty; việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, việc thực hiện quy chế quản trị nội bộ, quy chế tài chính, các quy chế về quản trị doanh nghiệp...

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XD CB, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông, nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ của công ty đại chúng..

- Xem xét tính hợp lệ và sự phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý điều hành, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính 06 tháng, hàng năm của doanh nghiệp. Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán làm rõ các nội dung trong Báo cáo tài chính, đảm bảo tính hợp lệ trong công tác kế toán và quản trị tài chính doanh nghiệp. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng, năm 2024. Xem xét các báo cáo soát xét, báo cáo tài chính đã kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 06 tháng, năm.

- Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

2. Thu nhập, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

Tổng kết tiền thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024 như sau:

ĐVT: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao năm 2024	Tiền thưởng (Quỹ thưởng NQL năm 2023)	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	60.000.000	18.000.000	78.000.000
2	Lê Thị Hiền	Thành viên	48.000.000	9.000.000	57.000.000
3	Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên	48.000.000	9.000.000	57.000.000
Tổng cộng			156.000.000	36.000.000	192.000.000

- Tiền thù lao của Ban Kiểm soát được Quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 là 16.944.444 đồng (chi phí tham quan du lịch).

3. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch nhiệm vụ hoạt động trong năm 2025 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản của Công ty.

Kiểm tra định kỳ sổ sách, chứng từ kế toán, các tài liệu có liên quan. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm. Lập các báo cáo cho Ban điều hành và Đại hội đồng cổ đông theo qui định.

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và Ban Kiểm soát.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hoặc do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

- Các khoản ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 dự kiến: 40 triệu đồng (gồm chi phí đào tạo, tham quan du lịch và các khoản phụ cấp theo quy định của Công ty).

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Sau khi thực hiện công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

1. Nhận xét:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tỷ lệ thất thoát giảm đáng kể so với kế hoạch và giảm so với cùng kỳ năm 2023.

- Tập trung đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: thay đồng hồ cho khách hàng sử dụng lâu năm, thay thế, cải tạo đường ống cũ, kịp thời sửa chữa

ống bể... Thực hiện phân vùng và tách mạng hệ thống các tuyến ống cấp nước nhằm giảm tỷ lệ thất thoát cho Công ty.

- Chất lượng nguồn nước các trạm bơm được Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.

- Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng được Công ty tiếp tục chú trọng quan tâm thực hiện.

- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ nhân viên công ty giúp nâng cao năng lực và trách nhiệm trong công việc, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời.

- Công ty cũng đã xây dựng phương án giá nước sạch năm 2024 và năm 2025 theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 17/07/2024 của chính phủ, Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/07/2024 của Bộ Tài Chính và đã trình cho các sở ban ngành xem xét theo đúng quy định.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2024, Ban Kiểm soát đề xuất một số kiến nghị sau:

- Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo các phòng ban xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho việc điều hành được thống nhất.

- Công ty tiếp tục thực hiện các chủ trương, định hướng giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- Xây dựng các giải pháp nhằm tăng sản lượng nước bán ra, duy trì và phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Tập trung nhiệm vụ chống thất thoát. Tăng cường công tác quản lý mạng, công tác kiểm tra đường ống, kiểm tra đồng hồ khách hàng và quản lý ghi thu.

- Triển khai kế hoạch mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN và khu dân cư theo kế hoạch, phát triển khách hàng sử dụng nước nhằm tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2024, Công ty cần lưu ý đến tiến độ thực hiện theo chủ trương, kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, theo dõi và thu hồi các khoản công nợ phải thu.

- Tiếp tục cập nhật văn bản pháp luật trong hoạt động xây dựng, hoạt động đấu thầu và hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện theo đúng quy định.

- Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan, sở ban ngành có liên quan để giải quyết các vấn đề lĩnh vực đất đai và tài nguyên nước tại văn phòng và các trạm bơm của Công ty.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về việc về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc năm 2024; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
 - HĐQT, BGĐ Công ty;
 - Lưu VT, BKS .
- (Tài liệu ĐHCĐ)

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Mai Hạnh

Số: 03/TTr- HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ
và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	25.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	14.056.327.020
3	Trích lập các quỹ	6.911.411.970
a	- Quỹ đầu tư phát triển (40%)	5.622.530.808
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%)	1.124.506.162
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (4%)	562.253.081
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	562.253.081
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng	-
d	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	164.375.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2024 sau trích lập các quỹ	7.144.915.050
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	17.431.692.461
6	Tổng lợi nhuận còn lại	24.576.607.511
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	60%
	- Số tiền chia cổ tức	15.000.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025	9.576.607.511

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	25.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	10.712.000.000
3	Trích lập các quỹ	5.012.400.000
<i>a</i>	<i>- Quỹ đầu tư phát triển (30%)</i>	<i>3.213.600.000</i>
<i>b</i>	<i>- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (14%)</i>	<i>1.499.680.000</i>
	<i>Trong đó: + Quỹ khen thưởng (7%)</i>	<i>749.840.000</i>
	<i>+ Quỹ phúc lợi (7%)</i>	<i>749.840.000</i>
<i>c</i>	<i>- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)</i>	<i>107.120.000</i>
<i>d</i>	<i>- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)</i>	<i>192.000.000</i>
4	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau trích lập các quỹ	5.699.600.000
5	Lợi nhuận còn lại năm 2024 chuyển sang	9.576.607.511
6	Tổng lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2025	15.276.207.511
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	12%
	<i>- Số tiền chia cổ tức</i>	<i>3.000.000.000</i>
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	12.276.207.511

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Trung

TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động
Thương binh và xã hội.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản
trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024; Kế hoạch chi trả tiền thù lao của
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025 như sau:

1. Quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không
chuyên trách năm 2024:

- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 540.000.000 đồng

2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không
chuyên trách năm 2025:

- Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên
trách: 540.000.000 đồng.

Stt	Nội dung	Số lượng	Tiền thù lao (đồng/người/tháng)
a	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	8.000.000
b	Thành viên Hội đồng quản trị	4	6.000.000
c	Trưởng Ban kiểm soát	1	5.000.000
d	Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000

- Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2025, bãi bỏ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước (Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn Nghị định số 53/2016/NĐ-CP).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh các nội dung về tiền lương, thù lao thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có) sau khi Nghị định 44/2025/NĐ-CP có hiệu lực và có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời Hội đồng quản trị sẽ báo cáo lại các nội dung điều chỉnh về tiền lương, thù lao này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



Lê Thành Trung

Số: 01/TTr-BKS-LKW

Long Khánh, ngày 25 tháng 03 năm 2025



TỜ TRÌNH

Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 09 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020; được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/1/2022.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ngày 24/03/2023.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT; BKS.
(Tài liệu DHCD)

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Mai Hạnh

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Trung

PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

(đính kèm Tờ trình số 05/TTr- HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)



Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a)..... b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; 	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a)..... b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; o) “Địa chỉ liên lạc của cổ đông” là địa chỉ của cổ đông trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm gần nhất.	Cập nhật Cập nhật Làm rõ việc Công ty chỉ có nghĩa vụ phải gửi hồ sơ, tài liệu đến địa chỉ của cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: ... 3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.	Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: ... 3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.	Sửa đổi theo Khoản 5, Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 6. ... Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 6....Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, tin nhắn điện thoại, email, fax hoặc phương tiện điện tử khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Làm rõ
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án. 3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền. 3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo Bản án/Quyết định của Tòa án.	Thuận lợi cho thủ tục xử lý theo kinh nghiệm của bộ phận Pháp chế

Số: 06/TTr- HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 26 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Trung



PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

(đính kèm Tờ trình số 06/TTr- HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ... 3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: a) Danh sách ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử. b) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên. c) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.	Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ... 3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: a) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên. b) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.	Bổ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ... 3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: a) Danh sách ứng cử viên để bầu Ban Kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử. b) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên. c) Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.	Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ... 3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: a) Trước khi bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được phát phiếu bầu trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông, số phiếu biểu quyết và danh sách các ứng cử viên. b) Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.	Bổ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp

Số: 07/TTr- HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 26 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Nhằm đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: Tky Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Trung



PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

(đính kèm Tờ trình số 07/TTr- HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Điều 10. Biên bản họp Hội đồng quản trị ... 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Điều 10. Biên bản họp Hội đồng quản trị ... 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.	Sửa đổi theo Khoản 6, Điều 7, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022

Long Khánh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh năm 2025**

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 04 năm 2025, tại Hội trường công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Phạm Huỳnh Quang thuận	Chức vụ: Trưởng ban.
Ông: Đào Đại Phong	Chức vụ: Thành Viên.
Bà: Nguyễn Thị Thùy Diệu	Chức vụ: Thành Viên.

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự họp là 10 cổ đông, đại diện cho 1.535.842 cổ phần (tương ứng 1.535.842 phiếu biểu quyết), chiếm 61,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết phát ra: 10 phiếu, tương ứng 1.535.842 phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết thu về: 10 phiếu, tương ứng 1.535.842 phiếu biểu quyết.

Kết quả kiểm Phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

3. Thông qua chương trình Đại hội

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Thông qua Báo cáo số 02/BC-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

6. Thông qua Báo cáo số 03/BC-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu

quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

7. Thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS-LKW ngày 25/03/2025 của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2024; Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

8. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu

quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

9. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-LKW ngày 25/03/2025 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

10. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-BKS-LKW ngày 25/03/2025 của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết,

chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

12. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

13. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT-LKW ngày 26/03/2025 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, đại diện cho: 1.535.842 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Biên bản kiểm phiếu được lập vào lúc. 12..giờ. 40.phút cùng ngày và được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Thành viên: **Đào Đại Phong**



**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Thành viên: **Nguyễn Thị Thùy Diệu**

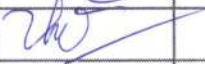


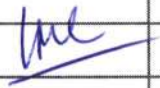
Phạm Huỳnh Quang Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Long Khánh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

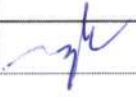
STT	MÃ CỔ ĐÔNG	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
1	CA5883	AMERICA LLC	18.200	0	18.200	0		
2	038089016454	Bùi Hoàng Anh	1.000	0	1.000	0		
3	271416051	Bùi Hoàng Hiệp	2.000	0	2.000	0		
4	001175026867	BÙI LAN ANH	2.500	0	2.500	0		
5	001179033674	Bùi Thị Mai Anh	2.400	0	2.400	0		
6	270640917	Bùi Thị Minh	654	0	654	0		
7	270808585	Cao Thị Tám	2.000	0	2.000	0		
8	3600449307	Công ty cổ phần Sonadezi An Bình	98.000	0	98.000	98.000		
9	068181007509	Đàm Thúy Quỳnh	0	1.300	1.300	1.300		
10	077088004326	Đặng Thái Hùng	4	0	4	0		
11	271316114	Đặng Thanh Bình	400	0	400	0		
12	038178027069	Đặng Thị Nga	400	0	400	0		
13	038170033413	Đặng Thị Tâm	2.327	0	2.327	0		
14	271478645	Đặng Thị Thắm	1.000	0	1.000	0		
15	014191001013	ĐẶNG THỊ TRANG	101	0	101	0		
16	038177025122	Đặng Thị Tú	1.000	0	1.000	0		
17	038070028787	Đặng Xuân Tứ	4.000	0	4.000	0		
18	272201068	Đào Văn Soạn	4.000	0	4.000	0		
19	270120723	Đinh Văn Thục	1.636	0	1.636	0		
20	075054004136	Đỗ Khắc Long	40.000	0	40.000	40.000		
21	VSDLKW270737422	ĐỖ QUANG KIỆT	654	0	654	0		

STT	MÃ CỔ ĐÔNG	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
22	273270564	Đỗ Thị Hoa	27	0	27	0		
23	042186002132	ĐỒNG ÁNH ĐÀO	800	0	800	0		
24	079142001681	DƯƠNG MUÔI MUÔI	2	0	2	0		
25	CA3202	FINANSIA SYRUS SECURITIES PUBLIC COMPANY LIMITED	9.826	0	9.826	0		
26	075089026339	Hà Kim Sơn	100	0	100	0		
27	VSDLKW271362 153	HÀ THỊ PHƠN	500	0	500	0		
28	IA7530	Hiraishi Yunosuke	4.600	0	4.600	0		
29	040072035625	Hồ Ngọc Long	0	263.271	263.271	263.271		
30	001187012896	Hoàng Kim Ngân	2.101	0	2.101	0		
31	046066009914	Hoàng Trọng Thiện	500	0	500	0		
32	270010347	Hoàng Văn Lâm	5.000	0	5.000	0		
33	ID3462	HSIAO, CHUN - TSE	100	0	100	0		
34	075186015763	Huỳnh Thái Vũ Ngân	1.000	0	1.000	0		
35	VSDLKW271172 683	HUỲNH TRỌNG NHÂN	1.200	0	1.200	0		
36	IC8905	IWAMOTO YOSHIAKI	300	0	300	0		
37	IA6289	KATO TAKANORI	2.300	0	2.300	0		
38	001078015851	KHƯƠNG BÁ THỊNH	200	0	200	0		
39	CA4050	KRUNGTHAI XSPRING SECURITIES COMPANY LIMITED	33.500	0	33.500	0		
40	033176004501	Lâm Quỳnh Anh	3.100	0	3.100	0		
41	048074006877	Lê Chí Nguyên Thăng	327	0	327	0		
42	183074584	Lê Đăng Sơn	1.000	0	1.000	0		
43	038059021936	Lê Duy Diệp	4.854	0	4.854	0		
44	080159000204	Lê Hồng Gấm	5.100	0	5.100	0		
45	270120727	Lê Hồng Thuận	1.000	0	1.000	0		



STT	MÃ CỔ ĐÔNG	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
46	24739597	LÊ NGỌC DANH	5.000	0	5.000	0		
47	271601849	Lê Quốc Nhật	100	0	100	100		
48	079081031229	Lê Thành Trung	0	458.171	458.171	458.171		
49	038183024928	Lê Thị Hiền	0	125.000	125.000	125.000		
50	031168002157	Lê Thị Lệ Thanh	1	0	1	0		
51	075179001375	Lê Thị Mai Lý	7.400	0	7.400	0		
52	079160002606	Lê Thị Nhi	7	0	7	0		
53	040176006081	LÊ THỊ THÌN	2.000	0	2.000	0		
54	023559732	Lê Thị Thu Hải	1.000	0	1.000	0		
55	064192020188	Lê Thùy Mai	7.000	0	7.000	0		
56	001079000052	LÊ TUẤN ANH	4.000	0	4.000	0		
57	045059003990	Lê Văn Lương	4.000	0	4.000	0		
58	075057000460	Lê Văn Ngộ	3.000	0	3.000	0		
59	052063001099	Lê Văn Thư	10.000	0	10.000	0		
60	025982603	LIÊU NGUYỄN SƠN HÀ	2.700	0	2.700	0		
61	271609697	Lữ Huỳnh Lan Anh	400	0	400	0		
62	080052006686	Lữ Thế Liêm	5.000	0	5.000	0		
63	270854515	Lưu Trung Khôi	6.636	0	6.636	0		
64	271116024	Lý Thị Tuyết Hồng	2.000	0	2.000	0		
65	038083004679	MAI HUY HOÀNG	10.000	0	10.000	0		
66	271202825	Ngô Quang Vinh	1.000	0	1.000	0		
67	271611134	Ngô Thị Hoàng Vân	327	0	327	0		
68	040088001521	Ngô Trí Toàn	100	0	100	0		
69	271712687	NGUYỄN ANH THÌN	2.000	0	2.000	0		
70	038067018047	Nguyễn Anh Tuấn	6.636	0	6.636	0		
71	008078000215	Nguyễn Anh Tuấn	300	0	300	0		

STT	MÃ CỔ ĐÔNG	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
72	044071009389	Nguyễn Cao Hà	27	0	27	0		
73	079083022510	Nguyễn Công Hải	4.000	0	4.000	0		
74	075085014452	Nguyễn Đình Minh Trung	460	0	460	0		
75	271594764	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	3.000	0	3.000	0		
76	036096016944	NGUYỄN ĐỨC ÁNH	1.500	0	1.500	0		
77	271830888	Nguyễn Đức Hưng	1.200	0	1.200	0		
78	031095014659	Nguyễn Đức Mạnh	400	0	400	0		
79	080085000434	Nguyễn Hoài Nam	200	0	200	0		
80	019063000852	NGUYỄN HỮU KHA	1.100	0	1.100	0		
81	012123469	NGUYỄN HỮU VINH	2.100	0	2.100	0		
82	070093009860	Nguyễn Huy Tín	2.600	0	2.600	0		
83	031061001842	NGUYỄN KÍNH HIỀN	10	0	10	0		
84	072097012636	Nguyễn Minh Bảo	2.100	0	2.100	0		
85	034181011675	NGUYỄN NAM BÌNH	4	0	4	0		
86	271175154	Nguyễn Ngọc Phú	54	0	54	0		
87	008094008102	Nguyễn Nhật Huy	100	0	100	0		
88	272339415	Nguyễn Phúc Lưu	4.000	0	4.000	0		
89	023478433	Nguyễn Phương Nam	1.000	0	1.000	0		
90	086089000306	NGUYỄN QUANG HUY	1	0	1	0		
91	086078013702	NGUYỄN SIÊU MẪN	1	0	1	0		
92	001072018688	NGUYỄN SINH DŨNG THẮNG	1	0	1	0		
93	030066015991	Nguyễn Tá Năm	7	0	7	0		
94	080078008487	Nguyễn Thanh Cát	300	0	300	0		
95	079089029631	NGUYỄN THANH VINH	1	0	1	0		
96	270012597	NGUYỄN THỊ AN	10.000	0	10.000	0		
97	052154010022	Nguyễn Thị An Hòa	663	0	663	0		

STT	MÃ CỔ ĐÔNG	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
98	271601421	Nguyễn Thị Bích Phương	1.600	0	1.600	0		
99	270001444	Nguyễn Thị Bô	1.636	0	1.636	0		
100	033189007424	Nguyễn Thị Hà Thu	800	0	800	0		
101	038188011202	NGUYỄN THỊ HOA	420	0	420	0		
102	272433439	Nguyễn Thị Hoa	500	0	500	0		
103	272638592	NGUYỄN THỊ HOÀNG ĐIỆP	147.000	0	147.000	0		
104	034180021553	Nguyễn Thị Lan Phương	2.000	0	2.000	0		
105	075184002292	Nguyễn Thị Mai Hạnh	0	175.000	175.000	175.000		
106	079180011069	NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC	2	0	2	0		
107	079177001292	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	2	0	2	0		
108	023631670	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	100	0	100	0		
109	271294192	Nguyễn Thị Minh Tâm	200	0	200	0		
110	042173013190	Nguyễn Thị Nguyệt	1.000	0	1.000	0		
111	270012258	Nguyễn Thị Nhung	4.000	0	4.000	0		
112	027183001391	Nguyễn Thị Oanh Huệ	100	0	100	0		
113	031189009605	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	1	0	1	0		
114	031169016164	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	1	0	1	0		
115	271347355	Nguyễn Thị Thu	4.000	0	4.000	0		
116	001163023364	Nguyễn Thị Tú Anh	2.000	0	2.000	0		
117	272586767	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	298	0	298	0		
118	031186003960	NGUYỄN THỊ VI	500	0	500	0		
119	270716385	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	1.000	0	1.000	0		
120	042091002770	Nguyễn Trung Nhật	2.000	0	2.000	0		
121	080059000135	Nguyễn Văn Hiệp	419.600	0	419.600	0		
122	042065012538	Nguyễn Văn Hòa	5.000	0	5.000	0		
123	077068003780	Nguyễn Văn Hòa	0	200.000	200.000	200.000		

92
T
H
N
K
H

STT	MÃ CỔ ĐÔNG	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
124	270943994	Nguyễn văn Tích	27	0	27	0		
125	075071005619	Nguyễn Văn Vĩnh	0	175.000	175.000	175.000		
126	272547100	Nguyễn Viết Hưng	2.000	0	2.000	0		
127	271917685	Nguyễn Xuân Lộc	2.800	0	2.800	0		
128	IB2696	PASUTH KANJANAMAETHAKUL	3.700	0	3.700	0		
129	271413730	Phạm Minh Công	700	0	700	0		
130	034081024697	PHẠM QUỐC TRƯỞNG	2.100	0	2.100	0		
131	270008564	Phạm Thị Ngọc Nga	2.000	0	2.000	0		
132	271323511	Phạm Thị Quỳnh Như	3.000	0	3.000	0		
133	074183000281	Phạm Thị Tuyết Mai	200	0	200	0		
134	030089025070	Phạm Xuân Hiếu	6.800	0	6.800	0		
135	049153007540	Phan Thị Kim Lan	7.200	0	7.200	0		
136	271202616	PHAN TRỌNG DŨNG	163	0	163	0		
137	079153000198	PHÙNG THỊ PHÚ	2	0	2	0		
138	273115992	Phùng Thị Thu Giang	1.300	0	1.300	0		
139	271936998	Tôn Trung Giang	2.100	0	2.100	0		
140	075151000214	Tổng Thị Kim Hoa	2.000	0	2.000	0		
141	271844121	Trần Châu Nguyệt	7.000	0	7.000	0		
142	075083015720	TRẦN HỒNG THOẠI	300	0	300	0		
143	082097012367	TRẦN KHẮC HUY	200	0	200	0		
144	025085000616	TRẦN NGỌC TUẤN	1	0	1	0		
145	075177017144	TRẦN PHẠM THÙY VY	2.000	0	2.000	0		
146	075183010318	Trần Thị Hậu	1.000	0	1.000	0		
147	270854683	Trần Thị Hoa	500	0	500	0		
148	035173010594	Trần Thị Hương	2.000	0	2.000	0		
149	271529259	Trần Thị Phương	2.000	0	2.000	0		

STT	MÃ CỔ ĐÔNG	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	CP ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỔ PHẦN	CỔ PHẦN THAM DỰ	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
150	075175010214	Trần Thị Thùy Dung	1.000	0	1.000	0		
151	271975498	Trần Thị Ty	327	0	327	0		
152	051076016739	Trần Tuấn Điền	3.000	0	3.000	0		
153	271075585	Trần Tuấn Kiệt	4.000	0	4.000	0		
154	072060000034	TRẦN VĂN BUÔNG	3.600	0	3.600	0		
155	038093002583	Trần Văn Tuấn	500	0	500	0		
156	040072020973	Trịnh Công Túy	3.327	0	3.327	0		
157	079099004940	Trương Cảnh Duy Phong	400	0	400	0		
158	070158005970	Trương Thị Thùy	3.000	0	3.000	0		
159	079078013038	TỬ VĨ HUÊ	20	0	20	0		
160	271362917	Võ Hoàng Phương	5.000	0	5.000	0		
161	075174002229	Võ Thị Kim Loan	7.000	0	7.000	0		
162	001160012843	Võ Thị Minh Hồng	1.800	0	1.800	0		
163	054072010341	VỖ VĂN HỒ	2.000	0	2.000	0		
164	272271908	Vũ Anh Tuấn	1.000	0	1.000	0		
165	022073010808	Vũ Anh Tuấn	3.000	0	3.000	0		
166	001082040196	Vũ Ngọc Sơn	4.000	0	4.000	0		
167	024948179	VŨ QUỐC VIỆT	800	0	800	0		
168	025256480	Vũ Thị Hương Trà	10.000	0	10.000	0		
169	271298206	Vũ Thị Thái	981	0	981	0		
170	036081002141	Vũ Văn Đăng	1	0	1	0		
171	270012588	VŨ VĂN TỤNG	5.000	0	5.000	0		
172	IB3937	WARAPORN UNGTRAKUL	200	0	200	0		
173	IB2695	WISATCHANA RATTANAJARN	8.500	0	8.500	0		
174	IA9181	WORAPON UNGTRAKUL	13.600	0	13.600	0		
175	IS0692	Yamamoto Kenji	200	0	200	0		

TỔNG CỘNG:	1.102.258	1.397.742	2.500.000	1.535.842		
------------	-----------	-----------	-----------	-----------	--	--

NGƯỜI LẬP

Phạm Huỳnh Quang Thuận

Long Khánh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Thành Trung